

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 15  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **166/2026/DS-ST**  
Ngày: 18/6/2026  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1103/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **256/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2026**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- + Ông Nguyễn Thành L, Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, vắng mặt.
- + Ông Đào Hồng C, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, có đơn xin xét xử vắng mặt.
- + Bà Trần Thị Thu H, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, vắng mặt.

Là người địa diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số C, Tổ G, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Đào Hồng C trình bày:*

Ngày 07/3/2025, Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thị H1 đã Hợp đồng cho vay số LD2506601960, nội dung cụ thể như sau:

- + Số tiền giải ngân 203.100.000đồng;
- + Mục đích vay tiêu dùng;
- + Thời hạn vay: Tính từ ngày được Ngân hàng giải ngân đến ngày 07/3/2030;
- + Tài sản bảo đảm: Không.

Quá trình vay, bà H1 đã trả được 2.000.003 tiền nợ gốc và 20.499.906đồng tiền lãi, tổng số tiền đã trả là 22.499.909đồng. Từ ngày 07/7/2025 đến nay bà H1 không còn trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng dù đã được đôn đốc rất nhiều lần nhưng phía bà H1 vẫn không thực hiện nên. Việc bà H1 không trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên buộc Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu:

+ Buộc bà Phạm Thị H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 15/5/2026 là 258.566.774 đồng, trong đó: Nợ gốc 201.099.997 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.768.754đồng, nợ lãi quá hạn: 53.698.023 đồng theo Hợp đồng cho vay số LD2506601960 ngày 07/3/2025.

Ngoài ra, bà Phạm Thị H1 còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V

**\* Bị đơn ông Phạm Thị H1:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng :*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư phưong C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa:* Đại diện nguyên đơn ông Đào Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:* Căn cứ Hợp đồng cho vay số LD2506601960 ngày 07/3/2025 thì Ngân hàng TMCP V đồng ý cho bà H1 vay số tiền là 203.100.000đồng. Việc các bên ký hợp đồng cho vay ngày 07/3/2025 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Cùng ngày 07/3/2025, Ngân hàng đã giải ngân cho bà H1 vay số tiền 203.100.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 cho trả được cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 22.499.909đồng, từ ngày 07/7/2025 đến nay bà H1 không còn trả tiền gốc và lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Theo như bảng sao kê tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/5/2026 mà Ngân hàng đã cung cấp thì số tiền bà H1 đang còn nợ là 258.566.774 đồng, trong đó: Nợ gốc 201.099.997 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.768.754đồng, nợ lãi quá hạn: 53.698.023 đồng.

Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán là hoàn toàn phù hợp.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Phạm Thị H1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc bà Phạm Thị H1 có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 15/5/2026 là 258.566.774 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 201.099.997 đồng (Hai trăm lẻ một triệu không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn: 3.768.754 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn: 53.698.023 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn không trăm hai mươi ba đồng) theo Hợp đồng cho vay số LD2506601960 ngày 07/3/2025 mà hai bên đã ký kết.

Kể từ ngày 16/5/2026 đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị H1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay số LD2506601960 ngày 07/3/2025 mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị H1 phải chịu số tiền 12.928.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 5.534.399 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số 0049852 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15- thành phố HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Hằng**